

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2025/DS-ST

Ngày 28-8-2025

V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Quang Minh,
2. Bà Đỗ Mỹ Lil.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đồng Văn T. Sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp C, xã U, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đồng Diễm H. Sinh năm 1990 (có mặt), địa chỉ: Ấp K, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị P. sinh năm 1966 (có mặt).

Ông Nguyễn Trường G (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Đồng Văn T trình bày:*

Vào ngày 30 tháng 12 năm 2022, bà Lý Thị P và chồng là Nguyễn Trường G, ở ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. có vay của tôi 15 chỉ vàng 24k (Mười lăm chỉ vàng 24k), lãi suất 6.000.000 đồng/01 năm, thời hạn 01 năm (Đến ngày 30/12/2023 thanh toán dứt điểm vốn và lãi; tôi đồng ý và cho vay (Có làm giấy tay nhận nợ); sau khi vay xong đến ngày 12 tháng 5 năm 2024 bà Lý Thị P và ông Nguyễn Trường Gia G có trả cho tôi được 5 chỉ vàng 24K (Năm chỉ) và 1.000.000 đồng tiền lãi còn lại là 9.000.000 đồng tiền lãi và 10 chỉ vàng 24k đến nay không

trả, nhiều lần tôi đòi thì bà P và ông G hứa lần hứa lượt nhưng không trả 10 chỉ vàng và tiền lãi suất cho tôi còn thách tôi đi kiện, từ đó dẫn đến tranh chấp.

Nay tôi làm đơn này kính đến Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời yêu cầu giải quyết buộc bà Lý Thị P và ông Nguyễn Trường G trả cho tôi 10 chỉ vàng 24K (Mười chỉ vàng 24 k) và số tiền lãi suất thỏa thuận là 9.000.000 đồng. Rất mong được sự xem xét và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, tôi rất biết ơn.

- Bị đơn bà Lý Thị P trình bày:

Bà Lý Thị P thừa nhận bà P và ông G có thiếu của ông T 10 chỉ vàng 24K và 9.000.000 đồng, bà P đồng ý trả số vàng và tiền này cho ông T nhưng hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa có chuyển nhượng được đất nên chưa trả vàng và tiền cho nguyên đơn được, yêu cầu nguyên đơn cho bà thêm thời gian trả.

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Đồng Diễm H trình bày: Nếu bà P có khả năng trả 1 lần hoặc 2 lần đối với số nợ thiếu thì phía ông T sẽ xem xét việc giảm lãi suất cho bà P, vì khoản nợ này bà P ông G nợ ông T đã lâu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Bà Lý Thị P, ông Nguyễn Trường G có nơi cư trú tại ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp là hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau đã ban hành các văn bản tố tụng tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Trường G đều vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt ông G theo quy định.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Như vậy tranh chấp được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Lý Thị P, ông Nguyễn Trường G trả cho nguyên đơn 10 chỉ vàng 24K và 9.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, trong giai đoạn xét xử nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án giấy vay tiền ngày 30/12/2022 bà P, ông G có ký tên và ghi họ tên và tại phiên tòa bà P thừa nhận và đồng ý trả cho ông T 10 chỉ vàng 24K và số tiền 9.000.000 đồng.

Xét thấy, giao dịch vay tiền vàng giữa bà P, ông G và ông T là có xảy ra. bà P thừa nhận và đồng ý trả cho ông T 10 chỉ vàng 24K và số tiền 9.000.000 đồng. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu tiền án phí dân

sự sơ thẩm có giá ngạch: 10 chỉ vàng 24k tại thời điểm ngày 28/8/2025 của Hội kim hoàn tỉnh C giá vàng 24k bán ra 01 chỉ là 11.140.000 đồng, 10 chỉ vàng 24k trị giá 111.400.000 đồng + 9.000.000 đồng = 120.400.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 94, Điều 227, 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đồng Văn T đối với bị đơn bà Lý Thị P, ông Nguyễn Trường G.

Buộc bị đơn bà Lý Thị P, ông Nguyễn Trường G có nghĩa vụ trả cho ông Đồng Văn T 10 (Mười) chỉ vàng 24k và số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Kể từ ngày ông Đồng Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lý Thị P, ông Nguyễn Trường G không thi hành xong khoản tiền trên, bà Lý Thị P, ông Nguyễn Trường G còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Hoàn trả cho ông Đồng Văn T số tiền tạm ứng án phí 2.953.000 đồng theo biên lai thu số 0005713 ngày 02/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời (Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Cà Mau). Bà Lý Thị P, ông Nguyễn Trường G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.020.000 đồng, chưa nộp.

3. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV3;
- Phòng THADSKV3;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Văn Đen